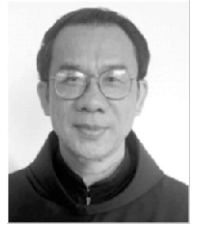




Lỗi Rẽ Trái mà Phải

tiểu tử Anphong. lớp 63



Tôi đi thi và được tuyển vào chủng viện Á thánh Phụng Châu Đốc năm 1963. Lúc đó đã lên tuổi 12. Rồi theo kế hoạch của giáo phận, tôi theo lớp chuyển về chủng viện Têrêxa Long Xuyên năm 1965. Đến giữa năm đệ tam (1968) tôi rẽ trái. Rẽ trái chứ không phải quẹo phải. Quẹo phải là đúng hướng, rẽ trái là trái đường. Nói rõ ra, rẽ trái là xuất tu. Mà không phải tự rẽ trái, mà là phải rẽ trái. Mà rồi rốt cuộc cái phải rẽ trái trở thành rẽ phải. Bởi thế mới có đầu đề lạ lạ : Lỗi rẽ trái mà phải, với chữ *phải* mang hai ý nghĩa : *phải* là trái với tự ý, và *phải* là trái với trái.

Năm lớp đệ tam đó, mười sáu tuổi, đang tuổi học hành và vui chơi, “bê trên” chẳng cần để cho hết niên học gì cả, mà bắt tôi rẽ trái ngay giữa niên khoá ! Tuy là năm vui chơi, vì chẳng có thi

cử, nhưng trọng lớp tôi chỉ thua một người về học hành. Tôi nhớ rõ năm đó, tháng đó, sau khi rao điếm xong, đứng nhất nhì lớp, cha giám đốc chủng viện (nay là đức cha GB) vẫy tay gọi tôi vào phòng ngài. Lời ngài chỉ là một “chuyên lệnh” từ bề trên cao nhất của giáo phận quyết định không muôn cho tôi ở trong chủng viện nữa ! Phải rẽ trái ! Lúc đó tôi cũng chưa hiểu hết những cản trái trở ngại sẽ đến với tôi thế nào trên con đường tương lai. Phải quyết định ngay rẽ trái đang khi đứng trong phòng cha giám đốc. Thời đó có lệnh về là phải khăn gói quá mướp về ngay, ai nhà xa, qua một đêm ở lại chủng viện đã là một đặc ân. Không lẽ rẽ trái về Phú Quốc nơi mẹ tôi đang ở. Thôi cứ rẽ trái về đại Saigon, mừng tượng khuôn mặt ngạc nhiên của người anh khi thấy tôi vali trên tay. Thời đó làm gì đã phổ biến điện thoại để mà báo trước cho



bớt ngạc nhiên ! Mà quả thật, rồi những trái cảm dần dần xuất hiện:

- Làm sao có chứng chỉ đã học đệ tam để vào lớp đệ nhị (lớp 11). Chúng viện chỉ cấp giấy đang học đầu đủ độ đầy để vào lớp mười một.

- Nếu vào lớp 11 trễ, thì sẽ nhờ 1 tuổi “quân dịch.” Phải khăn gói lên đường nhập ngũ ngay. Đất nước đang rất cần tuổi bẻ gãy sừng trâu, nhất là sau biến cố Mậu Thân.

- Xin đi tu nơi khác, khi họ biết lý lịch mình, họ đòi thư đức cha lúc đó, mà đức cha đã trả lời cho tôi qua lá thư bưu điện là không thể. Cũng qua lá thư này tôi biết được lý do ngài buộc tôi rẽ trái : gia đình có người như thế (anh tôi), sợ tôi cũng sẽ như thế !

Khoảng tháng 12 năm 1968, trong lần trở lại Long Xuyên lấy ít đồ đạc còn gửi lại và nhất là để gặp và xin đức cha một lần cuối, kèm theo lá thư khá dài của anh tôi kể lễ sự tình, tôi được đức cha tiếp. Chính cuộc tiếp này cho phép tôi bẻ tay lái rẽ phải.

Số là đức cha đọc xong thư

anh tôi thì khen “khéo nói !”

Bàn đến chuyện xin tu dòng của tôi, ngài đồng ý.

Được ngài đồng ý miệng, tôi mừng rên, và nghĩ thế là đủ. Mình sẽ về “nói” với nhà dòng là đức cha đã đồng ý. Vậy là được thôi ! Lúc ấy tôi đơn sơ như thế đó ! Nhưng đức cha đã rành sáu câu, nên ngài mang máy đánh chữ ra, lấy hồ sơ của tôi để biết năm chính xác, và chính tay ngài (đức cha có Micae) gõ thế này :

có chú Nguyễn Công Minh, sinh (...) đã tu học tại chủng viện từ năm 1963

Gõ đến đó, đức cha bí ! Gõ tiếp câu gì đây ? Nay cho về ? Nay đi về ? Cuối cùng, không thấy ngài vỗ đùi, nhưng chắc chắn là nét mặt của Archimède với eureka nơi ngài, ngài đã tìm ra được câu thật hay :

nay vì lý do gia đình, xin đi tu Dòng. Vậy chấp thuận cho đương sự được như ý nguyện.

Đức cha đề ngày, ký tên và lấy dấu đỏ đóng vào. Ngài đánh máy trên tờ giấy pelure trắng. Tôi không còn nhớ ngài có lót bản copy nào không, chỉ nhớ có thêm



một tờ gì đó, có thể là tờ giấy dày nằm dưới tờ pelure để đánh cho êm.

Sau này tôi mới biết giá trị của tờ giấy này, chứ nếu chỉ “nói miệng,” chẳng có sách, mách chẳng có chứng, thì làm sao tôi thuyết phục được ai để tôi xin vào tu lại ! Chính tờ giấy này đưa tôi rẽ phải, sau gần một năm quẹo trái sống ở ngoài đời.

Tôi rẽ phải vào một nơi cũng được gọi là chủng viện, Chủng viện Phanxicô Thủ Đức, đầu niên học 1969-1970, lớp 11, với lời “doạ” của cha giám đốc : cứ học thử lớp này, nếu không được, sẽ xuống lớp ! Nhưng Chúa cho, cuối năm thi tú tài một, ban C (ban văn chương) cũng được cái bình thứ, xem “bình,” mặc dầu thi xong, tự chấm “gắt” nhất cũng thấy được cái “bình” mà sao trong giấy chứng chỉ họ thêm chữ “thứ” vào làm gì không biết !

Rồi xong tú tài 2 năm 1971. Về Saigon ở chung với nhau trong một nơi trong giai đoạn tiền tập mà Dòng gọi tên chính thức là Sơ tập viện (mà diễn nôm sát từng chữ là “tập làm sơ,”) để học 3 năm tại ĐH Văn Khoa lấy xong cử nhân giáo khoa triết Tây (gồm

một năm dự bị và 4 chứng chỉ chuyên ban), điều mà anh em nào muôn rẽ phải vào con đường phan sinh này cũng phải theo như vậy, không được chọn lựa phân ban nào khác !

Giữa năm 1974, trước khi đi Nha Trang “làm” năm tập, tôi được xét lại con đường ơn gọi, xem có rẽ đúng hướng chưa. Câu nói của vị hữu trách lúc đó khiến tôi tiếp tục : “nếu trên con đường anh đang đi, anh không thấy có gì cản trở, đó là dấu anh đang đi đúng hướng, không cần phải xét thật kỹ quá khứ tương lai, xem mình có đúng hay không.”

Tôi khẩn lần đầu sau năm tập, và cũng là sau biến cố lớn 30-4-75 được đúng 4 tháng : 31-8-1975. Sáu năm sau, khẩn trọn đời (1981) và cứ vui sống chờ thời đổi mới, mở cửa.

Khi bức tường Bá Linh sụp đổ, ấy là lúc hi vọng về chức thánh mới loé lên, chứ trước đó chỉ là một bầu trời tối đen và xám xịt. Giáo phận Nha-Trang phải lo cho người của giáo phận trước, vì mỗi năm chỉ tiêu cũng được có vài ba người, nên “phiên” của tôi được đặt tay nhận tác vụ linh mục là sát Noel 1992.

Nay nhìn lại chặng đường qua từ thời chớm tuổi “teen” cho đến nay, mới thấy Chúa có “đủ trình độ” để dẫn mình đi mà không luột khỏi con đường Ngài muốn. Cho nên có rẽ trái hay rẽ phải, có tự ý hay buộc phải, cũng không nằm ngoài tay lái vững chắc của Tài Công là Cha trên trời.

Xin trị ân những người đã bẻ tay lái để tôi buộc phải rẽ vào Dòng, mà rồi rốt cuộc lại chính là nơi tôi tìm được niềm vui với tư cách một người “anh em hèn mọn.” Chữ “tiểu đệ” dịch rất chính xác danh hiệu này (anh em hèn mọn), nhưng dòng của anh Foucauld đã nhanh tay, nên dòng

Phanxicô đành bó tay, chưa tìm ra được chữ gì để đặt trước tên của mình. Bần đệ, tiểu tử, hay khiêm đệ, hạ đệ ! Thôi lấy đại một chữ để trước tên vậy.



chủng viện Têrêsa Long Xuyên, ngôi trường sẽ được nhà nước VN trả lại trong năm nay



lãongu . lớp 62

Lâu rồi, chiều, tôi trải manh chiếu rách dưới bóng bụi tre gai góc sân. Cũng mâm bát, cũng chai rượu gạo làm thức uống, mấy con cá khô heo làm của ăn. Anh T nhâm nhi cốc rượu, chép miệng:

- Sướng chán. Sướng gấp trăm lần cơm tù...

Rồi anh khà từng tiếng một, nhắm nhấp từng miếng cá khô heo ướp ẩm nướng rơm dính tro đen xì. Anh bắt đầu kể đều đều, chậm chậm, thủng thủng... cứ như lời nói của anh cũng là thức nhắm, là một món dưa cay.

1. Về trần

Anh kể:

- Ngày ấy, học xong triết, đang đi giúp ở miệt U Minh Thượng thì tớ xuất, tu ra ấy mà, còn gọi là hồi tục, là về với trần gian, không được “ăn cơm nhà Đức Chúa Trời” nữa... Không

còn được hoãn dịch vì lý do tôn giáo, tớ phải nhập ngũ, vô trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức. Sau chín tháng, ra trường mang lon chuẩn úy, tớ được điều động về một chi khu thuộc vùng xôi đậu. Nhờ được học Anh văn từ Đệ thất B đến Đệ nhất, cộng với hai năm ở Đại chủng viện, toàn học với các cha các thầy siêu đẳng, tớ có được một vốn liếng Anh Văn khá khá. Vậy nên tớ nhận luôn vai trò thông dịch viên cho tổ cố vấn quân sự Mẽo. “Chiến công” của tớ kể như bằng zero. Thế mà quanh đi quẩn lại, chưa đầy ba năm trời, từ đuôi cá α , tớ nhảy lên một mai rồi hai mai, nghĩa là từ chuẩn úy lên thiếu úy rồi trung úy...

Vừa 30/4/1975.

2. Về quê

Cuối tháng 5/1975, được thông báo học tập cải tạo một tháng tớ mau mắn trình diện để



được “hưởng lượng khoan hồng”. Nhưng rồi gần bốn mươi tháng sau tớ mới được thả về...

Được về, tớ mừng quá, như được lên thiên đàng. Ở khu dinh điền Cái Sắn chúng tớ, từ quốc lộ 80 muốn vô các kênh A, B, C, D, E, F, G, H và 0, 1, 2, 3, 4, 5 phải qua đò. Vừa xuống đò, gặp cha xứ, tớ mừng như vớ được vàng:

- Con mới học tập cải tạo về, xin cha mừng cho con.

Cha xứ nắm tay tớ:

- Anh T phải không? Cha chia vui với anh nhé!

- Tạ ơn Chúa, cảm ơn cha... Cha hút với con thuốc.

Tớ móc túi lấy ra gói thuốc lá đen Đà Lạt, cầm bằng hai tay mời cha. Cha lắc đầu quây quây, xoa tay búa xoa:

- Cảm ơn anh, cha bỏ thuốc lâu rồi.

Vài phút sau, một anh chàng cùng đi chung chuyến đò, tay trái móc ra gói thuốc lá thơm Samit, trông trơ:

- Mời cha.

Cha xứ mau mắn nhận thuốc, châm lửa, phả khói mù mịt, vào cả mặt tớ.

3. Về nhà

Nhà tớ vẫn nhà lá, vách đất. Tình cảnh thật của tớ lúc ấy, tớ cô đọng trong mấy câu thơ:

Xóm làng xa lạ nhìn ta

*Cha già ngơ ngác mẹ già
ngẩn ngơ.*

Người tình dất dẫu con thơ,

*Đưa em mới mắt nắm mồ
chưa xanh.*

4. Về thăm bạn

Tớ vô thăm thằng bạn thân thuở ở tiểu chủng viện Á Thánh Phụng rồi Tê-rê-sa. Nó được ơn bền đỗ, đậu cụ, làm cha sở một họ đạo nghèo, bé tí miền Thoại Sơn. Trời đã tối, nó nói:

- Minh mới đi Long Xuyên về, Đức Cha JB cho mớ tiền trị giá 200000 đồng tiền cũ, để mua sách báo, cấm mua rượu. Minh không dám nhận vì ở chỗ mình sách báo đâu mà mua? Với lại có tiền, ở miệt vườn này, nay ban ngành này, mai đoàn thể nọ, nhập hết, mình sợ phụ lòng Bê Trê...
Đó là một ông cha sở khó nghèo thực sự:

- Minh ở nhà nấu nước pha trà. Cậu ra công nhà thờ, rẽ trái, hỏi tiệm tạp hóa bà Năm Dưa Leo



mua gói thuốc Đà Lạt thôi, đừng mua Samit.

Nó dặn đi dặn lại:

- Nhớ mua gói Đà Lạt, đừng mua Samit nhé. Cậu còn tiền thì trả, không thì cứ nói mua thiếu cho ông cô.

Tớ chợt nhớ và kể cho nó nghe chuyện gặp cha xứ trên chuyến đò ngang hôm trước. Nó cười lớn tiếng:

- Thôi bỏ đi. Cậu có nhớ lời cha giáo Thử ngày trước không? “Cha có cha này cha khác, cha có lác cha không” í mà.

Đêm ấy là đêm Thứ Bảy, hai anh em hút hết gói Đà Lạt, uống hết âm trà số 1, hàn huyên tới quá nửa đêm.

Sáng hôm sau, thánh lễ Chúa Nhật, trong phần Kinh Nguyện Thánh Thể, (nó) linh mục chủ tế mời gọi:

- Ông Bà Anh Chị Em hãy bỏ ra một phút để nhớ tới và cầu nguyện cho các anh em trong giáo xứ, trong giáo phận, vì lý do này lý do khác đang học tập cải tạo tập trung”.

Tớ chia trí, phân vân tự hỏi: “Ôi! Trời ơi! Lạy Chúa! Cả khu

đình điền Cái Sắn, tất cả các cha B 54, có linh mục nào dám cả gan công khai kêu mời giáo dân cầu nguyện cho những người đi học tập cải tạo không?”

5. Về già

Băng đi một thời gian, anh T về thăm quê, coi như lần cuối. Đến thăm tôi, anh nói:

- Tớ về giới già. Cậu có nhớ hai câu: “Tửu trái tâm thường hạnh xứ hữu, Nhân sinh thất thập cô lai hy” trong Giang Khúc 2 của Đỗ Phủ. Tán Đà dịch: “Nợ tiền mua rượu đâu không thế? Sống bảy mươi năm đã mấy người?” không? Chúng mình đang rục rịch hay đã bước sang tuổi bảy mươi, đang ở tuổi về già. Các ân sư còn một đức cha Bùi Tuần, đã nghỉ hưu ở tòa Giám mục Long Xuyên, một cha Nguyễn Sơn Miên cũng đã về hưu ở bên Mỹ, còn thì đã về đời sau hết cả. Cha mẹ, cậu mợ, chú bác, cô dì, tớ chẳng còn ai. Anh em bạn hữu cùng trang lứa hay các lớp sau mình cũng đã về đời sau ôi ra...

6. Về nguồn

Tôi buồn vui theo buồn vui của anh, ngậm ngùi:



- Nhân thế tang thương quá. Hẳn là bác muốn nói gì, nhắn gì anh em bạn bè chứ?

- Có đấy, chí tình nhá! Rằng: “Tất cả đều là Ổn Ban. Cho nên uống được miếng nào thì uống, ăn được miếng nào thì ăn, hút được điều nào thì hút, ngủ được giấc nào thì ngủ, cười được thì

cười, nói được câu nào dễ thương thì nói, (đừng cười nhá, tớ còn câu nữa) “ấy” được cái nào thì “ấy”... Đừng cầu xin gì cả, chỉ xin ơn chết lành thôi.

Chẳng phải từng người, mỗi người, tất cả mọi người chúng ta không đang **VỀ NGUỒN** hay sao???